

Bản án số: 28/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 06-02-2026

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Bộ.

Ông Phan Mạnh Tường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 560/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2026/QĐST-HNGĐ ngày 23/01/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Hoàng Xuân N, sinh năm 1967.

Nơi thường trú: thôn Gốc Báng, xã Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* bà Bùi Thị H, sinh năm 1978.

Nơi thường trú: thôn Gốc Báng, xã Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

(Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án ông Hoàng Xuân N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Bùi Thị H, sinh năm 1978 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Phú, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội (Nay là xã Mỹ Đức, TP Hà Nội) vào ngày 20/6/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng làm lao động tự do và sinh sống tại xã An Phú cũ. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, hoà thuận được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm lối sống, không có con

chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù đã cố gắng để hàn gắn, được gia đình hai bên khuyên giải nhưng đều không có kết quả. Thực tế vợ chồng đã ly thân từ năm 2009 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Nội xin được ly hôn với bà Hà. Đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết để ông sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông và bà Bùi Thị H không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: ông xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn bà Bùi Thị H vắng mặt tại các buổi làm việc trực tiếp của Tòa án qua tài khoản Zalo của bà Hà trình bày: Bà đồng ý ly hôn và xác nhận không có con chung, tài sản chung, nợ chung. Các văn bản tố tụng của Tòa án bà Hà đã nhận được đầy đủ và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nội có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nội giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với bà Hà. Bị đơn bà Bùi Thị H vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên không có quan điểm trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hà Nội phát biểu ý kiến về quá trình giải quyết vụ án.

Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự, không có vi phạm gì, đã xác định đúng tư cách của đương sự, giải quyết đúng thời hạn của vụ án.

Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật có liên quan trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Hà mặc dù được triệu tập và giao các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều không đến làm việc, nên đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ông Hoàng Xuân N được ly hôn với bà Bùi Thị H. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu nên không giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: ông Hoàng Xuân N khởi kiện xin ly hôn bà Bùi Thị H có nơi cư trú tại thôn Góc Báng, xã Mỹ Đức, đã nộp tạm ứng án phí là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng

Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Hà Nội.

Tại phiên toà, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là bà Hà vắng mặt lần thứ 2 không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Xuân N và bà Bùi Thị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/6/2009 theo số 36/2009 tại UBND xã An Phú, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội (Nay là UBND xã Mỹ Đức, TP Hà Nội) đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Nội: Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2009 đến nay. Ông Nội thừa nhận không còn tình cảm vợ chồng với bà Hà, mỗi người có một cuộc sống riêng, không ai còn quan tâm đến ai, bà Hà cũng đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của ông Nội là phù hợp với pháp luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Ông Nội và bà Hà đều trình bày không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nội và bà Hà xác nhận không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Ông Hoàng Xuân N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Xuân N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Xuân N được ly hôn với bà Bùi Thị H.

2. Về con chung: ông Hoàng Xuân N và bà Bùi Thị H đều xác nhận không có con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: ông Hoàng Xuân N và bà Bùi Thị H đều trình bày không có tài sản chung và nợ chung vợ chồng.

4. Về án phí: Ông Hoàng Xuân N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ tiền tạm ứng án phí ông Nội đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019627 ngày 12/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

5. Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND khu vực 12 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 12 – Hà Nội;
- UBND xã Mỹ Đức (nơi đăng ký kết hôn);
- Dương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Hồng